

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 09/2017/QĐST-HNGĐ

Hà Nam, ngày 20 tháng 10 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc dân sự thụ lý số 11/2017/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 10 năm 2017 giữa:

- Anh Đặng Văn L, sinh năm 1984; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Tiểu đoàn A
- Bộ tham mưu - Quân khu 3, số A1 Lê Duẩn, quận K, thành phố Hải Phòng.

- Chị Nguyễn Thị Huyền T, sinh năm 1991; Nơi ĐKKHKT: thôn B, xã L, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam. Chỗ ở hiện nay: huyện dajia - Đài Trung - Đài Loan.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa: Anh Đặng Văn L và chị Nguyễn Thị Huyền T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Đặng Văn L và chị Nguyễn Thị Huyền T đều thống nhất thỏa thuận đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận của anh L và chị T là anh L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Thị Vân A, sinh ngày 23 tháng 8 năm 2012 đến khi cháu đủ 18 tuổi, trưởng thành, lao động tự lập được, chị T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Không ai được quyền ngăn cản trong việc gặp gỡ, trông nom, chăm sóc, giáo dục cháu Đặng Thị Vân A.

- Về tài sản chung, riêng: anh chị thống nhất không có nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về công nợ: Anh chị thống nhất còn nợ bố, mẹ đẻ chị T là ông Nguyễn Văn L và bà Phạm Thị X số tiền 80.000.000đ (tám mươi triệu đồng). Khi ly hôn chị T và anh L thống nhất anh L là người trả bố, mẹ chị T số tiền nợ 80.000.000đ.

- Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Anh Đặng Văn L và chị Nguyễn Thị Huyền T mỗi người phải chịu 150.000đ. Anh chị thỏa thuận chị T xin chịu toàn bộ lệ phí ly hôn sơ thẩm, chịu thay cả phần của anh L nên chị T phải chịu 300.000đ. Đối trừ số tiền tạm ứng lệ phí ly hôn sơ thẩm 300.000đ chị T đã nộp tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Hà Nam theo biên lai số AA/2015/0001686 ngày 09 tháng 10 năm 2017. Chị T đã nộp xong tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam;
- Cục THADS tỉnh Hà Nam;
- UBND xã L;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Trần Văn San

